

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: **22/2021/DS-ST**

Ngày: 25-3-2021.

V/v “Tranh chấp hợp đồng thuê”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thanh Loan**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Phước**.

2. Ông **Phan Văn Tạo**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Ngọc Hân**, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Đồ Ngọc Tuyền** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02/3/2021 và ngày 25/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 146/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: Số A, đường A1, phường A2, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Đoàn Văn H**, sinh năm 19xx.
Địa chỉ: Số B, ấp B1, thị trấn B2, huyện B3, tỉnh Sóc Trăng. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Phòng giao dịch T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (có mặt).

2. Bị đơn:

- Ông Huỳnh Văn L (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, đường C1, khóm C2, phường C3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2020 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đoàn Văn H trình bày:

Ngày 17/4/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần K – Phòng giao dịch T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Huỳnh Văn L có ký Hợp đồng tín dụng thẻ Visa số 20017114000150 để vay số tiền là 40.000.000 đồng, loại thẻ Visa Classic, lãi suất cho vay 22%/năm, phương thức trả nợ: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm thẻ tín dụng Quốc tế; Điều kiện áp dụng: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm thẻ tín dụng Quốc tế.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Huỳnh Văn L đã vi phạm hợp đồng. Khi đến hạn thanh toán nợ Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông L không thực hiện đúng cam kết.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Huỳnh Văn L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng số tiền vốn và tiền lãi là: 53.748.400 đồng. Trong đó nợ gốc là 37.693.125 đồng, tiền lãi 9.240.999 đồng, phí phạt chậm trả chưa thanh toán 5.369.206 đồng, phí phạt vượt hạn mức 1.418.070 đồng và phí lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng thẻ Visa số 20017114000150 đã ký ngày 17/4/2017 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Đối với bị đơn Huỳnh Văn L: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông L biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông L không tham gia theo giấy triệu tập của Tòa án. Đồng thời bị đơn ông L cũng không cung cấp chứng cứ và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với đương sự nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Huỳnh Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, ngày 17/4/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần K – Phòng giao dịch T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Huỳnh Văn L có ký Hợp đồng tín dụng thẻ Visa số 20017114000150 để vay số tiền là 40.000.000 đồng. Ông L đã rút tổng cộng số tiền là 90.931.000 đồng, đến nay ông L mới trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 53.237.875 đồng chưa trả số vốn 37.693.125 đồng còn lại theo hợp đồng. Nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định ông L còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền vốn vay 37.693.125 đồng.

[3] Như vậy, trên thực tế giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K với ông Huỳnh Văn L có giao kết hợp đồng thẻ tín dụng để vay tiền, các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, trong quá trình vay ông L mới trả được số tiền vốn là 53.237.875 đồng sau đó thì ông L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng cam kết. Do đó ông L đã vi phạm theo các điều khoản của Giấy đăng ký phát hành kiêm nhiệm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế KIENLONGBANK ngày 17/4/2017; Quy định biểu lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam và đô la Mỹ tại Ngân hàng TMCP K; Quyết định số 3814/QĐ-NHKL ngày 29/12/2016 về việc ban hành quy định biểu lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam và

đô la Mỹ tại Ngân hàng TMCP K; Quyết định số 3184/QĐ-NHKL ngày 26/10/2016 về việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục 4 của Quyết định số 1469/QĐ-NHKL ngày 15/5/2015 của Tổng giám đốc về việc ban hành biểu phí dịch vụ của Ngân hàng TMCP K.

[4] Xét thấy, ông L đã nhận tiền vốn vay của Ngân hàng tổng số tiền là 90.931.000 đồng nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận, tính đến nay ông L mới trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 53.237.875 đồng, còn nợ lại số tiền vốn 37.693.125 đồng là vi phạm theo các điều khoản của Giấy đăng ký phát hành kiêm nhiệm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế KIENLONGBANK ngày 17/4/2017; Quy định biểu lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam và đô la Mỹ tại Ngân hàng TMCP K; Quyết định số 3814/QĐ-NHKL ngày 29/12/2016 về việc ban hành quy định biểu lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam và đô la Mỹ tại Ngân hàng TMCP K; Quyết định số 3184/QĐ-NHKL ngày 26/10/2016 về việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục 4 của Quyết định số 1469/QĐ-NHKL ngày 15/5/2015 của Tổng giám đốc về việc ban hành biểu phí dịch vụ của Ngân hàng TMCP K mà hai bên đã ký kết. Vì vậy, cần buộc ông L phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay 37.693.125 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] **Về lãi suất:** Do ông Luận vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận tại phần IV của Quy định biểu lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam và đô la Mỹ tại Ngân hàng TMCP K nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ và phù hợp với Khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 11, khoản 7 Điều 16, điểm c khoản 2 Điều 24, điểm d khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung). Do đó yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, tổng số tiền vốn và tiền lãi vay mà ông L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K là 53.748.400 đồng.

[6] Tại phiên Tòa kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích nhận định nêu trên nên đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí. Ông Huỳnh Văn L phải chịu án phí số tiền 2.687.420 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

2. Buộc ông Huỳnh Văn L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền vốn và lãi vay là 53.748.400 đồng.

Kể từ ngày 26/3/2021 ông Huỳnh Văn L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Huỳnh Văn L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn L phải chịu số tiền là 2.687.420 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

1.002.400 đồng theo biên lai thu số 0004506 ngày 22/7/2020, của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thanh Loan

